

Số: 1704/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 28 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo trình độ chuyên khoa cấp I
chuyên ngành Tâm thần**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1636/BYT-QĐ ngày 25/05/2001 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học;

Căn cứ quyết định số 931/BYT-QĐ ngày 25/8/2020 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ quyết định số 1359/QĐ-YDHP ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-YDHP ngày 20/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết quý I năm 2022 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 827/QĐ-YDHP ngày 10/05/2022 và quyết định số 964/QĐ-YDHP ngày 09/06/2022 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng rà soát và điều chỉnh Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa I các chuyên ngành;

Theo đề nghị của ông/bà trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, trường khoa Y.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp I, chuyên ngành Tâm thần Mã số: 607222CK.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông/Bà trưởng khoa, bộ môn, trưởng phòng, ban, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu QLĐTSDH; VT.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. *Phạm Văn Linh*

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BÁC SĨ
CHUYÊN KHOA CẤP I CHUYÊN NGÀNH TÂM THẦN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-YDHP ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)*

Hải Phòng, tháng năm 2022

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên chương trình đào tạo:	TÂM THẦN HỌC
Trình độ đào tạo:	BÁC SĨ CHUYÊN KHOA 1
Khối ngành:	Sức khỏe
Ngành đào tạo:	Tâm thần
Mã ngành:	60 72 22 CK
Hệ đào tạo:	Chính quy
Hình thức đào tạo:	Tập trung
Thời gian đào tạo:	24 tháng
Tên văn bằng tốt nghiệp:	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1
Đơn vị đào tạo, cấp bằng:	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt
Đối tượng áp dụng:	Bác sĩ chuyên khoa cấp 1
Thời gian áp dụng:	Từ 2022

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mục tiêu của chương trình đào tạo chuyên khoa cấp I chuyên ngành Tâm thần được xây dựng phù hợp với Tầm nhìn – Sứ mạng – Triết lý giáo dục của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng; Nhằm đáp ứng các nhu cầu xã hội về chăm sóc sức khỏe nhân dân.

1. Sứ mạng – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục của Trường

Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng; là trung tâm nghiên cứu khoa học chuyển giao công nghệ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và phát triển y dược biển đảo.

Tầm nhìn: Xây dựng trường Đại học Y Dược Hải Phòng phát triển thành đại học tự chủ khối ngành sức khỏe có chất lượng, uy tín định hướng ứng dụng (tới năm 2025); đạt chuẩn khu vực (tới năm 2030) và hội nhập quốc tế.

Triết lý giáo dục: Lấy người học làm trung tâm – Lấy người bệnh làm trung tâm – Vì sức khỏe cộng đồng.

2. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

PO1. Có kiến thức cơ bản, cập nhật, có kỹ năng về thực hành lâm sàng chuyên ngành Tâm thần.

PO2. Có khả năng tự học vươn lên trở thành các chuyên gia y tế thực hành trong chuyên ngành Tâm thần.

PO3. Hành nghề chuyên nghiệp, tuân thủ các quy định, luật pháp và y đức.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes: PLOs)

PLO1. Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, cập nhật kiến thức mới và toàn diện trong chuyên ngành tâm thần

PLO2. Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Tâm thần

PLO3. Vận dụng được kiến thức ngoại ngữ, tin học trong thực hành nghề nghiệp

PLO4. Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và dự phòng một số bệnh tâm thần thường gặp.

PLO5. Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị một số bệnh tâm thần thường gặp.

PLO6. Tổ chức, quản lý các hoạt động nghề nghiệp.

PLO7. Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.

PLO8. Tôn trọng đồng nghiệp, tôn trọng bệnh nhân, tuân thủ luật pháp. Thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ, yêu cầu nghề nghiệp.

PLO9. Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.

PLO10. Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề, rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc.

3.2. Sự phù hợp với mục tiêu của CTĐT

(Phân tích sự phù hợp, nhất quán của Chuẩn đầu ra với Mục tiêu của CTĐT)

3.3. Ma trận Mục tiêu – Chuẩn đầu ra của CTĐT

POs	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
PO1	x	x	x	x	x	x	X			
PO2	x	x	x	x	x	x	X			
PO3	x	x	x	x	x	x	X	x	x	x

3.4. Sự phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn năng lực ngành

Khung trình độ quốc gia Việt Nam (VQF) (Phụ lục ...)* (bắt buộc có)

Sự phù hợp với khung trình độ quốc gia Việt Nam

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Khung trình độ quốc gia Bậc 7 (Phụ lục 1)
PLO1	KT1, KT2
PLO2	KT1, KT2, KT3
PLO3	KT2, KN4, KN5
PLO4	KN1, KN2, KN3
PLO5	KN1, KN2
PLO6	KN3
PLO7	KN2
PLO8	TC12
PLO9	TC3, TC4
PLO10	TC1, TC2, TC3, TC4

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

TT	Khối kiến thức	Tổng số tín chỉ	Tỷ lệ	Tổng số tiết	Phân bố tín chỉ/tiết học	
					LT	TH (hoặc LS)
1.	Phần kiến thức chung	7	11,1	135	5/75	2/60
2.	Phần kiến thức cơ sở	8	12,7	210	5/75	3/135
3.	Phần kiến thức chuyên ngành	26	41,3	900	9/135	17/765
4.	Phần kiến thức tự chọn	20	31,7	660	8/120	12/540
5.	Học phần tốt nghiệp	2	3,2	60	1/15	1/45

6.	TỔNG	63	100	1965	28/ 420	35/1545
----	-------------	-----------	------------	-------------	----------------	----------------

4.2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã số	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bố tín chỉ/ tiết học	
					LT	TH (hoặc LS)
PHẦN KIẾN THỨC CHUNG			7	135	5/ 75	2/ 60
1		Triết học	3	45	3/45	0
2		Ngoại ngữ chuyên ngành	2	45	1/15	1/30
3		Tin học ứng dụng	2	45	1/15	1/30
PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ			08	210	5/75	3/135
4		Dược lý lâm sàng	03	45	3/45	0
5		Thần kinh	05	165	2/30	3/135
PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			26	900	9/135	17/765
6		Định hướng tâm thần	6	75	2/30	4/180
7		Các rối loạn tâm thần nội sinh	6	75	2/30	4/180
8		Các rối loạn tâm thần thực tổn	3	75	1/15	2/90
9		Lạm dụng chất	6	75	2/30	4/180
10		Các phương pháp điều trị bệnh Tâm thần	5	75	2/30	3/135
PHẦN KIẾN THỨC TỰ CHỌN (chọn 1 trong 2 nhóm)			20	690	7/105	13/585
11	Nhóm 1	Các rối loạn liên quan stress.	5	165	2/30	3/135
12		Giám định pháp y Tâm thần.	10	360	3/45	7/315
13		Tâm thần học Nhi	5	165	2/30	3/135
14	Nhóm 2	Tâm thần học Người già	5	165	2/30	3/135

15		Phục hồi chức năng tâm thần	10	360	3/45	7/315
16		Y học Gia đình	5	165	2/30	3/135
HỌC PHẦN TỐT NGHIỆP			2	60	1/15	1/45
TỔNG			63	1965	28/ 420	35/1545

4.3. Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT

(Phải thể hiện mức độ đóng góp của mỗi học phần đối với Chuẩn đầu ra của CTĐT).

Học phần	Chuẩn đầu ra của CTĐT									
	LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10
Triết học	x									x
Tin học ứng dụng	x	X								X
Ngoại ngữ chuyên ngành			x							X
Dược lý lâm sàng		x						x	x	
Thần kinh		x					x	x	x	x
Định hướng tâm thần	x	x		x	x	x	x	x		x
Các rối loạn tâm thần nội sinh	x	x		x	x	x	x	x		X
Các rối loạn tâm thần thực tổn	x	x		x	x	x				
Lạm dụng chất	x			x	x	x	x			
Các rối loạn liên quan stress	x	x		x	x	x	x	x		x
Phục hồi chức năng tâm thần	x	x		x	x	x	x	x		x
Tâm thần học Nhi	x	x		x	x	x	x	x		x

Tâm thần học người già				X	X	X	X			
Giám định pháp y Tâm thần	X	X						X	X	X
Y học gia đình		X								

4.4. Mô tả các học phần

4.4.1. Triết học

Học phần Triết học được bố trí giảng dạy – học tập trong giai đoạn đầu của chương trình đào tạo sau đại học nhằm mục đích nâng cao tính khoa học và tính hiện đại của lý luận, gắn lý luận với những vấn đề của thời đại và của đất nước, đặc biệt, nâng cao năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn, vào lĩnh vực khoa học chuyên môn của học viên cao học và nghiên cứu sinh. Học phần bồi dưỡng tư duy triết học; định hướng người học xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học; củng cố cơ sở lý luận triết học trong đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.

4.4.2. Ngoại ngữ chuyên ngành

Học phần ngoại ngữ chuyên ngành cung cấp từ vựng chuyên ngành theo từng chủ đề trong thực hành nghề nghiệp, kết hợp phát triển kỹ năng giao tiếp trong các tình huống chuyên môn và các kỹ năng tra cứu, tự học.

4.4.3. Tin học ứng dụng

Học phần Tin học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo Chuyên khoa 1 ngành Y học cổ truyền.

Học phần này trang bị cho học viên các kiến thức về tin học trong lĩnh vực sức khỏe; giúp người học có các kiến thức và kỹ năng thực hiện thành thạo, hiệu quả nhất trong việc sử dụng một phần mềm thống kê để xử lý số liệu phục vụ cho nghiên cứu khoa học; Sử dụng thành thạo các phần mềm để trích dẫn tài liệu tham khảo, trình bày và báo cáo luận văn, đề tài nghiên cứu khoa học đúng qui cách, lưu trữ, quản lý, bảo mật dữ liệu.

4.4.4. Dược lý lâm sàng

Học phần sử dụng thuốc trong điều trị bệnh tâm thần (nằm trong chương trình dược lý lâm sàng) là sự nối tiếp các chuyên đề dược lý tâm thần. Với sự phát triển nhanh chóng của y dược học, hiện nay rất nhiều nhóm thuốc mới ra đời mang lại cơ hội to lớn cho người bệnh. Bên cạnh đó, sự tăng nhanh của tình trạng già hóa, đa bệnh tật, đa thuốc, cần chú trọng đặc biệt đến các năng lực lựa chọn, phối hợp, sử dụng thuốc hợp lý.

4.4.5. Thần kinh

Thần kinh học và Tâm thần học là hai chuyên khoa y học có liên quan mật thiết với nhau trên cơ sở giải phẫu là hệ thần kinh của con người. Tuy nhiên nếu Thần kinh học nghiên cứu sự hoạt động của cơ thể trong môi trường thiên nhiên thì Tâm thần học chú trọng tới sự đáp ứng của con người trong môi trường xã hội. Lĩnh vực của hai chuyên khoa đều thuộc y học tổng thể, liên quan đến nội khoa, ngoại khoa cũng như các chuyên khoa khác. Thực tế cho thấy khi cơ thể con người mắc bệnh tật đều có ít nhiều dấu hiệu, triệu chứng thần kinh hoặc tâm thần vì cơ thể là một khối thống nhất.

4.4.6. Định hướng tâm thần

Học phần trang bị cho học viên cách phát hiện được các rối loạn tâm thần thường gặp trong cộng đồng. Phát hiện và xử trí kịp thời một số tình trạng cấp cứu, thực hiện và đánh giá được một số phương pháp thăm dò chức năng trong tâm thần học.

4.4.7. Các rối loạn tâm thần nội sinh

Học phần các rối loạn tâm thần nội sinh trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng khám, phát hiện và chẩn đoán và điều trị được các bệnh tâm thần nội sinh và tổ chức quản lý, điều trị và phục hồi chức năng cho bệnh nhân mắc các bệnh tâm thần nội sinh.

4.4.8. Các rối loạn tâm thần thực tổn

Học phần các rối loạn tâm thần thực tổn trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng khám, phát hiện và chẩn đoán và điều trị được các rối loạn tâm thần thực tổn và tổ chức quản lý, điều trị và phục hồi chức năng cho bệnh nhân mắc các rối loạn tâm thần thực tổn.

4.4.9. Lạm dụng chất và các rối loạn liên quan đến stress

Học phần trang bị cho học viên kiến thức về lạm dụng chất và các rối loạn liên quan đến stress để tư vấn phòng bệnh, phát hiện sớm các trường hợp lạm dụng và nghiện chất và các rối loạn liên quan đến stress.

4.4.10. Các phương pháp điều trị bệnh tâm thần

Học phần điều trị bệnh tâm thần trang bị cho học viên kiến thức về các phương pháp điều trị bệnh tâm thần. Sau khi học xong học phần này, học viên có khả năng lựa chọn các phương pháp điều trị bệnh cho bệnh nhân, thực hành tổ chức quản lý, điều trị bệnh nhân tâm thần.

4.4.11. Giám định pháp y tâm thần

Học phần trang bị cho học viên kiến thức về giám định pháp y tâm thần. Sau khi học xong học phần này, học viên có khả năng thực hành được qui trình giám định pháp y tâm thần, tổ chức, tham gia giám định pháp y một số bệnh tâm thần thường gặp liên quan đến pháp luật.

4.4.12. Tâm thần học nhi

Học phần Tâm thần học Nhi và người già là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành tâm thần. Học viên sau khi học xong học phần này, học viên hiểu rõ được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý trẻ em và đặc điểm lâm sàng một số rối loạn thường gặp ở trẻ vị thành niên. Có khả năng phát hiện các rối loạn tâm thần ở người già, chẩn đoán và điều trị các rối loạn tâm thần ở người già.

4.4.13. Tâm thần học người già

Học phần tâm thần học người già là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành tâm thần. Sau khi học xong học phần này, học viên hiểu rõ được đặc điểm chung

các rối loạn tâm thần người già và chẩn đoán được một số bệnh thường gặp trong tâm thần học người già. Tư vấn, giáo dục sức khỏe, phòng chống rối loạn tâm thần ở người già.

4.4.14. Phục hồi chức năng tâm thần

Sau khi học xong học phần phục hồi chức năng tâm thần, học viên có khả năng chỉ định thành thạo các liệu pháp phục hồi chức năng cho bệnh nhân. Thực hiện được các liệu pháp phục hồi chức năng cho bệnh nhân tâm thần.

4.4.15. Y học gia đình

Chương trình đào tạo cho các học viên nắm được những kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành Y học gia đình tại Việt Nam. Học viên học xong môn học sẽ nâng cao một số kỹ năng lâm sàng chuyên biệt, có khả năng phân tích, vận dụng được mô hình chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý Y học gia đình tại tuyến cơ sở.

4.4.15. Học phần tốt nghiệp

Học phần tốt nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Người học được củng cố ôn lại toàn bộ kiến thức của chương trình học. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, tự học, dạy học dựa trên vấn đề, dạy học thông qua bài tập lớn, nghiên cứu ca lâm sàng, thảo luận nhóm. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, suy nghĩ - cặp- chia sẻ, động não, thảo luận nhóm, tình huống.

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC

(Tổng hợp các phương pháp dạy-học được sử dụng trong các học phần của CTĐT nhằm giúp người học đạt được các Chuẩn đầu ra).

5.1. Lý thuyết

Học phần	Phương pháp dạy học			
	Thuyết trình	Phát vấn	Thảo luận	Đóng vai
Triết học	x		x	
Tin học ứng dụng	x		x	
Ngoại ngữ chuyên ngành	x	x	x	X
Dược lý lâm sàng	x		x	
Thần kinh	x	x	x	
Định hướng Tâm thần	x	x	x	X
Các rối loạn Tâm thần nội sinh	x	x	x	X
Các rối loạn Tâm thần thực tổn	x	x	x	X
Lạm dụng chất	x	x	x	X

Các phương pháp điều trị bệnh Tâm thần	x	x	x	X
Các rối loạn liên quan Stress	x	x	x	X
Tâm thần học Nhi	x	x	x	X
Tâm thần học Người già	x	x	x	X
Phục hồi chức năng tâm thần	x	x	x	X
Tâm thần học Nhi	x	x	x	X
Giám định pháp y tâm thần				
Y học gia đình				

5.2. Thực hành

Học phần	Phương pháp dạy học				
	GV làm mẫu, học viên thực hiện	Giảng bên giường bệnh	Đi buồng	Giao ban Bình bệnh án	Giao ban
Triết học	x				
Tin học ứng dụng	x	x	x	x	X
Định hướng Tâm thần	x	x	x	x	X
Các rối loạn Tâm thần nội sinh	x	x	x	x	X
Các rối loạn Tâm thần thực tồn	x	x	x	x	X
Lạm dụng chất	x	x	x	x	X
Các phương pháp điều trị bệnh Tâm thần	x	x	x	x	X
Các rối loạn liên quan Stress	x	x	x	x	X
Tâm thần học Nhi	x	x	x	x	X

Tâm thần học Người già	x	x	x	x	X
Phục hồi chức năng tâm thần	x	x	x	x	X
Giám định pháp y tâm thần	x	x	x	x	X
Y học gia đình					

VI. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ

(Tổng hợp các phương pháp lượng giá, đánh giá được sử dụng trong các học phần của CTĐT)

6.1. Lí thuyết

Học phần	Phương pháp lượng giá/ đánh giá	
	Thi máy	Tự luận
Triết học	x	
Tin học ứng dụng		x
Ngoại ngữ chuyên ngành		x
Dược lý lâm sàng	x	
Thần kinh		x
Định hướng Tâm thần		x
Các rối loạn Tâm thần nội sinh		x
Các rối loạn Tâm thần thực tổn		x
Lạm dụng chất		x
Các phương pháp điều trị bệnh Tâm thần		x
Các rối loạn liên quan Stress		x
Tâm thần học Nhi		x
Tâm thần học Người già		x
Phục hồi chức năng tâm thần		x
Giám định pháp y tâm thần		x
Y học gia đình		x

6.2. Lâm sàng

Học phần	Phương pháp lượng giá/ đánh giá		
	Thi máy	Hỏi thi	Thi lâm sàng
Tin học ứng dụng	x		
Ngoại ngữ chuyên ngành		x	
Thần kinh			x
Định hướng Tâm thần			x
Các rối loạn Tâm thần nội sinh			x
Các rối loạn Tâm thần thực tổn			x
Lạm dụng chất			x
Các phương pháp điều trị bệnh Tâm thần			x
Các rối loạn liên quan Stress			x
Tâm thần học Nhi			x
Tâm thần học Người già			x
Phục hồi chức năng tâm thần			x
Giám định pháp y tâm thần			x
Y học gia đình			x

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Mô tả cách thức triển khai các hoạt động dạy-học lý thuyết, thực hành, thực tập, lâm sàng, thực tế nghề nghiệp,...)

7.1 Triển khai các hoạt động

- Các môn cơ sở và hỗ trợ : do phòng Đào tạo sau đại học - Đại học Y Dược Hải Phòng, kết hợp với các Bộ môn liên quan của Nhà trường, tổ chức học và thi lấy chứng chỉ.

- Môn chuyên ngành: do Bộ môn Tâm thần quản lý, tổ chức học tập, và thi lấy các chứng chỉ chuyên ngành.

7.2. Kế hoạch sắp xếp nội dung và quỹ thời gian

Do phòng Đào tạo sau đại học và bộ môn Tâm thần sắp xếp.

7.3. Thực tập, thực hành lâm sàng

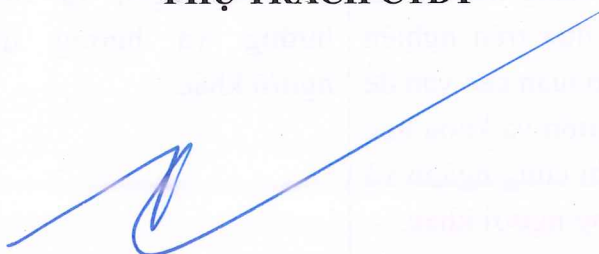
- Môn cơ sở và hỗ trợ: tại các bộ môn liên quan.
- Môn chuyên ngành: tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng.
- Các hoạt động hỗ trợ người học: cố vấn học tập, giáo vụ Sau đại học bộ môn Tâm thần
- Các hoạt động bảo đảm chất lượng và cải tiến chất lượng liên tục, ghi nhận phản hồi của người học, ...)

VIII. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các CTĐT, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định 1982/QĐ-TTg, ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ) (bắt buộc).

PHỤ TRÁCH CTĐT



HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải